

Số: /TB-THL

Cửa Ông, ngày tháng năm 2026.

### **THÔNG BÁO MỜI CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Công ty than Hạ Long – TKV hiện có nhu cầu thẩm định giá tài sản thanh lý (chi tiết theo danh mục đính kèm). Công ty kính mời Quý Công ty/Đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, điều kiện năng lực đáp ứng yêu cầu tham gia chào giá:

1. Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao).
- Hồ sơ năng lực.

2. Yêu cầu nộp chào giá:

2.1. Thời gian & địa điểm nộp chào giá:

- Chào giá của quý Công ty được niêm phong và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Kế hoạch và Quản trị chi phí Công ty than Hạ Long – TKV; Địa chỉ: Số 38, tổ 1, khu Cẩm Phú 2, phường Cửa Ông, thành phố Quảng Ninh.

- Thời gian nộp trước 10h00 ngày 12/9/2026 (trong giờ hành chính) Các báo giá được gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2.2. Cách trình bày các thông tin trên phong bì thư báo giá:

- Tên, địa chỉ, điện thoại đơn vị chào giá.
- Không được mở trước trước 10h00 ngày 12/9/2026.

3. Thời gian mở thư báo giá: Thư báo giá của các nhà cung cấp được mở công khai vào lúc 10h30 ngày 12/9/2026 tại văn phòng Công ty than Hạ Long – TKV. Việc mở thư báo giá không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đơn vị chào giá.

4. Đồng tiền chào giá và đồng tiền thanh toán: VNĐ.

5. Giá chào là giá do đơn vị chào giá ghi trong báo giá, bao gồm toàn bộ các chi phí khảo sát, thẩm định và VAT.

5. Loại hợp đồng: Trọn gói.

6. Thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

7. Điều kiện để xét duyệt lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ:

- Đáp ứng các yêu cầu của mục 1.
- Có giá chào thấp nhất.

8. Địa chỉ thông báo thông tin mời nhà cung cấp: Được đăng tải trên website Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam [www.vinacomin.vn](http://www.vinacomin.vn), website Công ty than Hạ Long – TKV [www.halongcoal.vn](http://www.halongcoal.vn)

Công ty than Hạ Long – TKV xin thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Đăng trên website TKV&C.ty,
- Lưu VTh, KH (NMC02).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Hùng**

## DANH MỤC

(Kèm theo thông báo số /TB - THL, ngày tháng năm 2026)

| Số thẻ | Tên TSCĐ                               | Nước SX    | Số khung, số máy, số quản lý      | Năm sản xuất | Năm sử dụng | Năm ngừng hoạt động | Tổng thời gian hoạt động (giờ/ km) | SL | ĐVT | Hiện trạng |
|--------|----------------------------------------|------------|-----------------------------------|--------------|-------------|---------------------|------------------------------------|----|-----|------------|
| HR0709 | Xe nâng hàng CPCD30                    | Trung Quốc | 7120S160004541/A490BPG15182131    | 2016         | 2016        | 2026                | 17.650 giờ                         | 1  | Cái | Hư hỏng    |
| HR0033 | Máy xúc TLGN bánh xích KOBELCO SK460-8 | Nhật Bản   | LS10-02022/P11C-UU10109           | 2008         | 2008        | 2026                | 35.254 giờ                         | 1  | Cái | Hư hỏng    |
| CT0208 | Xe ô tô DAEWOO - 14P 1457              | Việt Nam   | RNWUN61JD8V000049/DE12TIS706885BS | 2008         | 2009        | 2025                | 1.043.139 km                       | 1  | Cái | Hư hỏng    |
| VP0008 | Xe ô tô Pickup Fordranger 14C - 016.00 | Thái Lan   | MNCLSFE10BW910880/WLAT1239080     | 2010         | 2011        | 2025                | 384.946 km                         | 1  | Cái | Hư hỏng    |
| VP0043 | Xe TOYOTA HIACE 14B - 031.90           | Việt Nam   | RZH1153001950/2RZ3257804          | 2004         | 2004        | 2024                | 754.596 km                         | 1  | Cái | Hư hỏng    |
| VP0019 | Xe ô tô Ford Escape 14P-0105           | Việt Nam   | RL05DEFAMASR06767/L310485202      | 2010         | 2010        | 2026                | 494.545 km                         | 1  | Cái | Hư hỏng    |
| HR0519 | Xe ô tô Ford Everest 14A - 038.55      | Việt Nam   | RL05DUHMMAPR15893/WLAT 1185001    | 2010         | 2010        | 2026                | 626.794 km                         | 1  | Cái | Hư hỏng    |
| KT0128 | Xe ô tô Mitsubishi pajero 14A-310.05   | Việt Nam   | RLA00V45W71000123/6G74 TH7476     | 2007         | 2007        | 2026                | 704.175 km                         | 1  | Cái | Hư hỏng    |
| VP0050 | Xe ô tô Mitsubishi pajero 14M-5057     | Việt Nam   | RLA00V33V61000153/6G72 SN8032     | 2006         | 2006        | 2026                | 714.577 km                         | 1  | Cái | Hư hỏng    |